

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2020

*V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân

Bà Phan Thị Nhụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy – Thư ký TAND huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị K Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1974.

HKTT: thôn Nam Tiến, xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Hiện trú tại: Khu 1, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1975.

HKTT: thôn Nam Tiến, xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Hiện trú tại: thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Phạm Văn Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị K kết hôn với nhau từ ngày 26/11/1994 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nhưng sau đó do bị mất giấy đăng ký kết hôn nên đã đăng ký kết hôn lại ngày 27/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là

do bất đồng về quan điểm sống và mâu thuẫn trong việc làm ăn giữa anh Đ và gia đình chị K. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay anh Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị K.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là Phạm Anh Tuấn, sinh năm 1996; Phạm Thị Trang, sinh năm 1998 và Phạm Thị K Oanh, sinh năm 2004. Ly hôn anh Đ nhất trí để chị K nuôi cháu Oanh, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu Tuấn và cháu Trang hiện đã trưởng thành, không mất khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị K xác nhận có kết hôn với anh Đ năm 1994 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ có quan hệ ngoại tình với người khác, mặc dù chị K nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Đ không nghe. Đến năm 2017 thì vợ chồng anh chị sống ly thân với nhau, nay chị K cũng nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ nữa.

Về con chung: Ly hôn chị K đề nghị được nuôi cháu Phạm Thị K Oanh, và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ với chị K; Giao cháu Phạm Thị K Oanh cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị K trú tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và giải quyết vấn đề nuôi con chung, nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” được xem xét, giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Quế Võ.

Tại phiên tòa hôm nay chị K đề nghị được xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị K kết hôn với nhau từ ngày 26/11/1994 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nhưng sau đó do bị mất giấy đăng ký kết hôn nên đã đăng ký kết hôn lại ngày 27/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh Đ là do bất đồng về quan điểm sống và mâu thuẫn trong việc làm ăn giữa anh Đ và gia đình chị K. Còn theo chị K là do anh Đ có quan hệ ngoại tình với người khác. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay anh Đ, chị K đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Đ, chị K đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ với chị K.

Về con chung: Vợ chồng anh Đ, chị K có 03 con chung là Phạm Anh Tuấn, sinh năm 1996; Phạm Thị Trang, sinh năm 1998 và Phạm Thị K Oanh, sinh năm 2004. Đối với Tuấn và Trang hiện đã trưởng thành, không bị mất khả năng lao động nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Oanh do anh Đ và chị K đều nhất trí để chị K nuôi cháu Oanh nên cần giao cháu Oanh cho chị K nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị K.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị K Oanh, sinh ngày 02/01/2004 cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 0000955 ngày 10/3/2020 của Chi cục THADS huyện Quế Võ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- UBND xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hãn

Phan Thị Nhụ

Phan Minh Đức

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 5 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân

Bà Phan Thị Nhụ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Đ

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

I. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3.

II. Về hôn nhân:

Anh Phạm Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị K.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3.

III. Về con chung:

Giao cháu Phạm Thị K Oanh, sinh ngày 02/01/2004 cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3.

IV. Các vấn đề khác:

Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 0000955 ngày 10/3/2020 của Chi cục THADS huyện Quế Võ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ phút, ngày 25 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hân

Phan Thị Nhụ

Phan Minh Đức